TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AN GI

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 24 /2021/HS-ST
Ngày: 26/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS,TỈNH AN GI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh L.

2. Ông Nguyễn Văn H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Th - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc S - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P (Trí Ù), sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Gi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ng (chết); anh chị em ruột có năm người, bị cáo là người thứ năm; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/02/2019, bị tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Gi ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi S dụng trái phép chất ma túy, trong thời hạn 15 tháng đến ngày 15/05/2020 chấp hành xong thời hạn.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Văn Gi, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Gi, huyện TS, tỉnh An Gi (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Gi (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị H Hạnh, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Gi (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020, sau khi uống rượu Bùi Văn Gi, Trần Nguyễn Minh Hà (Hưng Em) và người bạn của Hà đi bộ đến khu vực ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện TS để mua dâm. Tại đây, cả ba thấy Nguyễn Huy T, bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn Th, Ngô Thành Danh đang uống rượu trong nhà nên Gi, Hà và người bạn của Hà vào uống chung được một lúc thì Hà nói với T có hai người bạn đi mua dâm. Sau đó, thấy hai người nữ điều khiển hai xe mô tô đến chở Gi và bạn của Hà đi, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Gi và người phụ nữ quay lại cự cãi nhau về tiền mua dâm. Khi này, bị cáo đang ngồi uống rượu nghe thấy nên lớn tiếng dọa chém Gi, Hà và bạn Hà, còn Nguyễn Thị H Hạnh là vợ của T thì cự cãi và dùng mũ bảo hiểm đánh nhau với Gi, bị cáo P nhìn thấy nên chạy vào nhà bếp lấy cây dao bằng kim loại, bản lớn, dài khoảng 35cm, cầm dao tay phải chạy đến trong tư thế đối diện Gi và chém từ trên xuống vào vùng đầu của Gi một cái, Gi té ngửa thì bị cáo tiếp tục đứng khom người chém thêm nhiều nhát vào đầu, tay của Gi, Gi đứng dậy bỏ chạy thì bị cáo cầm dao đuổi theo khoảng 06m dừng lại không đuổi tiếp, trên đường quay về Ngng Lồng Hồ số 1 bị cáo ném bỏ dao xuống hồ rồi bỏ trốn. Gi được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Gi cấp cứu, điều trị đến ngày 09/10/2020 ra viện. Ngày 05/10/2020, bị cáo P đến công an thị trấn Núi Sập đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu đen (đã qua S dụng).

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 373/20/TgT ngày 22/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Gi đối với Bùi Văn Gi, sinh năm 1986, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đính trái kích thước 07 x 0.4cm, bờ thẳng, sắc gọn, nứt sọ đính – chẫm trái.

- Sẹo trán phải kích thước 11 x 0.8 cm, bờ thẳng, lồi lõm, tóc che khuất.

- Sẹo mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay trái kích thước 4.5 x 0.6cm, bờ thẳng, lồi.

- Sây sát không để lại sẹo mà để lại vết biến đổi sắc tố da từ bả vai đến mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước 16 x 0.1cm, nằm Ngng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

- Sẹo đính trái kích thước 07 x 0.4cm, bờ thẳng, sắc gọn, nứt sọ đính – chẫm trái: 10%.

- Sẹo trán phải kích thước 11 x 0.8 cm, bờ thẳng, lồi lõm, tóc che khuất: 03%.

- Sẹo mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay trái kích thước 4.5 x 0.6cm, bờ thẳng, lồi: 02%.

- Sây sát không để lại sẹo mà để lại vết biến đổi sắc tố da từ bả vai đến mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước 16 x 0.1cm, nằm Ngng: 0.5%.

3. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 15%.

4. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh An Gi đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các vật chứng thu giữ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Bùi Văn Gi trình bày việc bị P dùng dao gây thương tích, được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Gi cấp cứu, điều trị như nội dung vụ án đã nêu. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho Gi 1.000.000 đồng. Nay Gi không yêu cầu bồi thường thêm, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào T chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã Sa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh P: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/10/2020, sau khi uống rượu, bị cáo cự cải với Gi và dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu, tay của bị hại Gi gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Sa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

T mạng, sức khỏe con người là vốn quí nhất của xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến T mạng, sức khỏe của người khác đều phải bị pháp luật trừng trị kịp thời và nghiêm minh.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh P là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, nhưng không chịu lo làm ăn giúp ích cho gia đình và xã hội, nhưng vì xem thường pháp luật, nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội.

Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẩn gì, chỉ vì lời qua tiếng lại mà bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém vào đầu, tay bị hại dẫn đến thương tích 15%.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị

an tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm..

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình có xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại được số tiền 1.000.000 đồng.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại thì phải có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại được số tiền 1.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 mũ bảo hiểm màu đen (đã qua S dụng). Xét thấy, đây là tài sản không còn giá trị S dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với, hành vi môi giới mại dâm, qua xác minh chưa xác định được hai người phụ nữ đi chung với bạn của Hà và Gi, ngoài lời khai của Gi không còn chứng cứ nào khác để chứng minh việc mua dâm, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày 05 tháng 10 năm 2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen (đã qua S dụng).

(Vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSTS, ngày 30/3/2021).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử P thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Gi;
- VKSND tỉnh An Gi;
- Sở Tư pháp An Gi;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tr